TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/DS-ST
Ngày: 19 – 8 - 2022
V/v "tranh chấp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 04 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Y, sinh năm 1961 (có mặt).

Cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Y trình bày:

Dây hụi thứ nhất: Vào ngày 30/3/2018 (âl), bà Trần Thị Y (vợ 3 Đấu) có mở dây hụi 500.000 đồng, dây hụi gồm 51 phần, hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, bà Nguyễn Thị C có tham gia 01 phần trong danh sách hụi viên tên C, số thứ tự thứ 10. Đối với dây hụi này bà C đăng ký hốt hụi và đóng hụi chết cho bà đến tháng 5 năm 2021 thì không đóng cho đến nay. Ở dây hụi này bà C còn nợ bà 10 lần tương ứng

với số tiền 5.000.000 đồng. Hiện nay dây hụi đã kết thúc.

Dây hụi thứ hai: Vào ngày 10/11/2018 (âl), bà Trần Thị Y có mở dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi gồm 57 phần, hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, bà Nguyễn Thị C có tham gia 01 phần trong danh sách hụi viên tên Cương, số thứ tự thứ 08. Đối với dây hụi này bà C đăng ký hốt hụi và đóng hụi chết cho bà đến tháng 5 năm 2021 thì không đóng cho đến nay. Ở dây hụi này bà C còn nợ bà 10 lần tương ứng với số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay dây hụi chưa kết thúc.

Dây hụi thứ ba: Vào ngày 20/01/2019 (âl), bà Trần Thị Y có mở dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi gồm 39 phần, hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, bà Nguyễn Thị C có tham gia 01 phần trong danh sách hụi viên tên Cương, số thứ tự thứ 18. Đối với dây hụi này bà C đăng ký hốt hụi và đóng hụi chết cho bà đến tháng 5 năm 2021 thì không đóng cho đến nay. Ở dây hụi này bà C còn nợ bà 10 lần tương ứng với số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay dây hụi đã kết thúc.

Nay bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị C trả cho bà Y số tiền hụi còn nợ là 25.000.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà C vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C trả tiền nợ hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hụi"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị C là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị C.

[3] Tại phiên tòa bà Trần Thị Y yêu cầu bà C trả số tiền nợ hụi là 25.000.000 đồng với lý do: Bà C còn nợ ba dây hụi chết với tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Trong quá trình giao dịch hụi, bà Y là chủ 03 dây hụi đã giao các Danh sách hụi cho các hụi viên (danh sách hụi viên), trong đó có tên của bà Nguyễn Thị C, ngoài ra trong quá trình lĩnh hụi (hốt hụi) bà Y đã giao tiền hụi cho các hụi viên, thể hiện ngày tháng năm lĩnh hụi, ai là người lĩnh hụi, số tiền lĩnh hụi và có ký tên của người lĩnh hụi. Bà Y có cung cấp 03 Danh sách hụi viên có nội dung về việc bà C có tham gia giao dịch hụi đúng như bà Y trình bày.

Xét thấy số tiền bà C còn nợ bà Y trình bày đã giao cho bà C phù hợp với danh sách hụi và số lần bà C không đóng hụi chết cho bà Y. Như vậy, tổng số tiền còn nợ từ 03 dây hụi bà C còn nợ bà Y là 25.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại các dây hụi đã kết thúc, riêng dây hụi mở ngày 10/11/2018 chưa kết thúc. Do chủ hụi đã thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho các hụi viên với vai trò là người bảo lĩnh nên hụi viên phải hoàn trả cho chủ hụi, do đó chấp nhận yêu cầu của bà Y buộc bà C phải trả cho bà Y số tiền còn nợ của các dây hụi với tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Mặt khác, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà C nhưng bà C không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Y. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y buộc bà C trả số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y được chấp nhận toàn bộ, nay buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bà Trần Thị Y được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về họ, hụi, biêu, phường và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Y. Buộc Bà Nguyễn Thị C trả cho bà Trần Thị Y số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Trần Thị Y được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân*

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bà Trần Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng